|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH GIANG  **TRƯỜNG TIỂU HỌC NHÂN QUYỀN**  Số: 18 /KH-THNQ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nhân Quyền, ngày 25 tháng 10 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG HỌC**

**GIAI ĐOẠN 2020-2025 - TẦM NHÌN 2030**

Căn cứ Luật số 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam( Luật Giáo dục).

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Tiểu học;

**Căn cứ** Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục Ban hành Điều lệ Trường tiểu học.

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 Ban hành chương trình GDPT; Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nhân Quyền nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của UNBD xã Nhân Quyền ;

Căn cứ tình hình phát triển nhà trường. Trường Tiểu học Nhân Quyền xây dựng kế hoạchChiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030.

**PHẦN I: MỞ ĐẦU**

**I. Giới thiệu khái quát chung về xã Nhân Quyền và nhà trường**

Xã Nhân Quyền nằm ở phía Đông Nam của huyện Bình Giang, xã có 4 thôn với 11 đội sản xuất. Đảng bộ và nhân dân xã Nhân Quyền giàu truyền thống cách mạng, yêu quê hương, đất nước và có truyền thống hiếu học từ lâu đời. Trong nhiều năm Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể luôn được công nhận *" Trong sạch vững mạnh"*. Cơ cấu kinh tế của xã Nhân Quyền phát triển theo hướng tích cực, tỷ trọng nông nghiệp giảm dần, Tiểu thủ CN, XD và dịch vụ thương mại tăng lên, phát triển khá tốt. Xã đầu tiên đạt “Xã nông thôn mới” và “Xã nông thôn mới nâng cao” của huyện Bình Giang.

Công tác giáo dục của địa phương phát triển tốt và luôn là xã dẫn đầu trong phong trào xã hội hoá giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia của huyện Bình Giang.

Trường Tiểu học Nhân Quyền được thành lập năm 1956. Trải qua hơn 50 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành trường đã vinh dự được Bộ giáo dục và Đào tạo công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2002, UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2011 và công nhận lại năm 2016. Các năm học trường luôn đạt danh hiệu trường TTLĐXS và TTLĐTiên tiến.

**II. Vai trò của Chiến lược trong quá trình phát triển nhà trường**

Hiện nay cả nước đang đẩy mạnh CNH-HĐH và hội nhập quốc tế, nguồn nhân lực con người Việt Nam càng trở nên có ý nghĩa quan trọng, quyết định sự thành công của công cuộc phát triển đất nước. Giáo dục ngày càng có vai trò và nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng một thế hệ con người Việt Nam mới là những công dân toàn cầu, đáp ứng với yêu cầu Công nghiệp hóa hiện đại hóa Đất nước và hội nhập Quốc tế sâu rộng. Thực tiễn phát triển Giáo dục xã Nhân Quyền nói chung và Trường Tiểu học Nhân Quyền nói riêng đã khẳng định những định hướng đúng đắn và phù hợp, nhưng đồng thời cũng cho thấy cần có sự điều chính, bổ sung. Kế hoạchthực hiện Đề án“Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện” của Đảng ủy xã Nhân Quyền và trường Tiểu học Nhân Quyền giai đoạn 2016-2020” tiếp tục thực hiện theo định hướng chung của Đề án của Huyện ủy Bình Giang về “Đổi mới quản lí và nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020” và điều kiện thực tiễn của địa phương với những điều chỉnh cần thiết, tạo những bước chuyển biến đột phá căn bản của giáo dục nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Nhân Quyền là việc làm hết sức quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục của nhà trường giai đoạn 2020-2025 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.đồng thời tiếp tục thực hiện mục tiêu kép: vừa phòng chống dịch bệnh COVID 19, vừa đảm bảo mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường.

**PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Môi trường bên trong.**

**1.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.**

Đội ngũ nhà trường có tổng số 33 người, trong đó gồm:

- CBQL: 02

- Tổng số giáo viên: 29 (Trong đó có số nữ 24; trình độ Đại học 20, Cao đẳng: 9)

- Tổng số nhân viên: 03 (Trong đó có số nữ 03; trình độ Trung cấp: 01; Đại học: 02 )

***1.1.1. Điểm mạnh:***

*\* Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu.*

*-*Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

          - Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

*\* Đội ngũ giáo viên, nhân viên.*

          - Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

          - Trong công tác luôn chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm lấy học sinh làm trung tâm và phát huy tối đa sự sáng tạo của người học..

***1.1.2. Điểm yếu***

*\* Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu:*

          - Chưa chủ động trong việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Công tác điều hành, chỉ đạo ở một số công việc chưa khoa học.

*\* Đội ngũ giáo viên, công nhân viên****.***

          - Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới.

          - Trình độ ngoại ngữ, tin học tuy đã được cải thiện nhưng còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

          - Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

- Số lượng, cơ cấu giáo viên còn thiếu so với yêu cầu.

**1.2 Học sinh, chất lượng đào tạo**

 Trường Tiểu học Nhân Quyền thuộc trường hạng 2

- Tổng số lớp hiện nay: 22.

          - Tổng số học sinh: 681

          - Đa số các em thuộc khu vực nông thôn.

**Chất lượng giáo dục trong 03 năm trở lại đây:**

*-*Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,4%.

*-*Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,2 đến 100%

***1.2.1. Điểm mạnh:***

          - Học sinh chăm ngoan, chuyên cần học tập. Chất lượng đại trà luôn đảm bảo chỉ tiêu đề ra; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương lớp học hàng năm đạt 99,4% trở lên; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,2 đến 100%.

- Học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu, các sân chơi các cấp đều đạt giải; hàng năm số học sinh đạt giải cấp huyện TB 15 em, học sinh đạt giải cấp tỉnh thường trung bình 3 em ; Cấp quốc gia trung bình 5 em.

***1.2.2. Điểm yếu***

          Trường có số học sinh tương đối đông; số học sinh chậm phát triển trí tuệ còn nhiều, sự quan tâm của phụ huynh học sinh của các đối tượng này rất ít. Hàng năm vẫn còn khoảng 0,6% học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học..

**1.3. Cơ sở vật chất**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên phòng/CSVC** | **Số phòng hiện có** | **Diện tích**  **(m2)** |
| **1. Khối phòng hành chính - Quản trị** | |  |  |
| 1 | Phòng hiệu trưởng | 1 | 15 |
| 2 | Phòng Phó HT | 1 | 15 |
| 3 | Văn phòng | 1 | 54 |
| 4 | Phòng bảo vệ | 1 | 15 |
| 5 | Nhà xe giáo viên | 1 | 30 |
| 6 | Nhà vệ sinh giáo viên | 2 | 20 |
| 7 | Phòng của tổ chức Đảng, đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN | 1 | 25 |
| **2. Khối phòng học** | |  |  |
| 1 | Phòng học văn hóa | 22 | 1188 |
| 2 | Phòng Âm nhạc | 1 | 54 |
| 3 | Phòng Mĩ thuật: | 1 | 54 |
| 4 | Khoa học - Công nghệ + Đa chức năng | 1 | 54 |
| 5 | Phòng Tin học | 1 | 54 |
| 6 | Phòng Ngoại ngữ | 1 | 54 |
| **3. Khối phòng hỗ trợ học tập** | |  |  |
| 1 | Phòng thư viện: |  |  |
|  | -Phòng đọc GV | 1 | 30 |
|  | -Phòng đọc HS | 1 | 54 |
| 2 | Phòng Thiết bị giáo dục | 1 | 20 |
| 3 | Phòng Đội thiếu niên + Truyền thống | 1 | 18 |
| **4. Khối phòng phụ trợ** | |  |  |
| 1 | Phòng làm việc của giáo viên | 2 | 75 |
| 2 | Phòng Y tế + Tư vấn học đường + Hỗ trợ HSKT | 1 | 15 |
| 3 | Nhà kho | 1 | 15 |
| 4 | Nhà xe học sinh | 1 | 100 |
| 5 | Nhà vệ sinh học sinh | 3 | 100 |
| **5. Khối phòng phục vụ sinh hoạt** | |  |  |
| 1 | Nhà bếp | 1 | 34 |
| 2 | Kho bếp | 1 | 20 |
| 3 | Nhà ăn | 1 | 54 |
| 4 | Phòng ngủ | 1 | 108 |
| **6. Khu thể dục thể thao** | |  |  |
| 1 | Nhà đa năng | 1 | 520 |
| 2 | Bể bơi | 1 | 50 |

***1.3.1. Điểm mạnh***

          - Về cơ bản trường có đủ cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

- Có khu bán trú riêng biệt tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh ăn, nghỉ trưa tại trường.

***1.3.2. Điểm yếu***

          Chưa đồng bộ, hiện đại. Phòng học văn hóa, phòng học bộ môn chưa có thiết bị dạy học thông minh; bàn ghế giáo viên, học sinh nhiều bộ đã quá cũ hết niên hạn sử dụng; còn thiếu, sân chơi bãi tập, thiếu một số phòng học bộ mônnhà để xe cho giáo viên, học sinh, các thiết bị đồ dùng phục vụ cho học sinh học tập hỏng, thiếu.

Nhà vệ sinh của giáo viên chưa đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích quy cách.

**2. Môi trường bên ngoài**

**2.1.Thời cơ**

          - Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

          - Những năm gần đây, Nhà nước và nhân dân đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các bậc). Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài…Các vấn đề này cho thấy trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không thay đổi nhận thức, đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Huyện ủy, UBND huyện, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể xã Nhân Quyền; sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và nhà trường; được phụ huynh học sinh tín nhiệm, nhiệt tình hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Trong nhiều năm liền nhà trường là một trong những cơ sở giáo dục có chất lượng trong huyện Bình Giang; thi đua luôn được đứng tốp đầu của các trường Tiểu học trong huyện là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương. Trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

**2.2. Thách thức**

 - Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Xã hội phát triển về mặt tích cực trong cơ chế thị trường nhưng các tiềm ẩn về tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện tác phong đạo đức, ý thức – động cơ - thái độ học tập của học sinh, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0

- Thực trạng chế độ thu nhập của cán bộ giáo viên, nhân viên sự nghiệp công thấp so với bên ngoài nên chưa tạo động lực tích cực đến đội ngũ và không thu hút được nhân lực cho ý chí học tập của học sinh.

          - Chuẩn bị các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị  để thực hiện tốt công cuộc đổi mới nội dung, chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

- Đại dịch Covid – 19 đã xuất hiện trên địa bàn huyện, tỉnh nói riêng, trên lãnh thổ Việt Nam và toàn cầu nói chung có tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế, xã hội của địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động giáo dục của nhà trường. Hiện nay, đại dịch Coviv -19 vẫn còn tiếp diễn và có nguy cơ lây nhiễm caođó cũng là khó khăn, thách thức lớn, đòi hỏi nhà trường phải thực hiện tốt mục tiêu kép: vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa đảm bảo mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường.

**3. Xác định các vấn đề ưu tiên.**

- Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;Nâng cao trình độ chuyên môn, chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu theo quy định Luật giáo dục 2019; Xây dựng nề nếp làm việc khoa học, năng động, sáng tạo, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018.

- Thực hiện chương trình phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 cho lớp 1 và các năm học tiếp theo.

- Đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng được việc học 2 buổi/ ngày, đáp ứng tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia theo Thông tư 13/2020/TT-BGD ĐT.

- Từng bước xây dựng môi trường học tập khoa học, hiện đại để học sinh được hòa nhập, tiếp xúc với các môi trường tiến bộ; Tiếp cận với công nghệ giáo dục tiên tiến. Tạo được sự đột phá về chất lượng giáo dục mũi nhọn và đại trà, giáo dục kỹ năng sống, phát triển phẩm chất năng lực cho học sinh.

***-*** Mỗi CB-GV-NV-HS được tạo cơ hội để phấn đấu đạt kết quả cao cao nhất thực thi nhiệm vụ của mình, từ đó tạo được uy tín riêng cho bản thân và uy tín chung của trường đối với cha mẹ học sinh và xã hội.

**II.Định hướng chiến lược**

**1. Tầm nhìn.**

Trường Tiểu học Nhân Quyền hướng đến một trường học thân thiện với chất lượng giáo dục ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng “trường học hiện đại” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế, được phụ huynh học sinh và học sinh tin cậy, là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao.

**2. Sứ mệnh.**

          Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi giáo viên, học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

**3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

          - Tinh thần, trách nhiệm - Sáng tạo đổi mới

          - Hợp tác, chia sẻ - Đoàn kết, dân chủ

          - Kỷ cương, nền nếp - Truyền thống, hội nhập

**4. Dự báo quy mô trường lớp, đội ngũ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đội ngũ/số lớp/số học sinh | Nhu cầu số lượng, cơ cấu hàng năm | | | | |
| 2020  2021 | 20212022 | 2022-2023 | 2023-2024 | 2024-2025 |
| **Số học sinh** | **681** | **702** | **700** | **681** | **710** |
| **Số lớp** | **22** | **22** | **22** | **22** | **22** |
| 1. Cán bộ quản lý | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 2. Giáo viên: |  |  |  |  |  |
| + Giáo viên cơ bản | 29 | 30 | 30 | 30 | 30 |
| + Giáo viên dạy các môn chuyên biệt: |  |  |  |  |  |
| Giáo viên Âm nhạc | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Giáo viên Thể dục | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Giáo viên Mĩ thuật | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Giáo viên Ngoại ngữ | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Giáo viên Tin học | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 |
| 3. Nhân viên | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| **Tổng** | **39** | **40** | **40** | **40** | **40** |

**III. Mục tiêu chiến lược**

**1. Mục tiêu chung**

*-*Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, có môi trường thân thiện; duy trì giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II phấn đấu kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đề nghị kiểm tra công nhận lại vào năm 2021. Phát triển và đạt nhà trường theo mô hình “Trường học hiện đại” giai đoạn 2025-2030.

**2. Mục tiêu cụ thể**

***2.1. Mục tiêu ngắn hạn (năm 2020-2021)***

- Duy trì và nâng cao chất lượng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi.

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2006 ( lớp 2,3,4,5); chương trình giáo dục phổ thông 2018 (đối với lớp 1).

- Đầu tư xây dựng CSCV ( Xây mới nhà vệ sinh cho GV, sửa chữa các lớp học). Ổn định cơ sở vật chất trường lớp, quản lý và sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động giảng dạy và giáo dục tại đơn vị.

***2.2. Mục tiêu trung hạn***

Từ năm 2021 đến năm 2025, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Tiếp lớp 2 đến lớp 5).

- Chất lượng giáo dục được đứng trong tốp đầu cấp Tiểu học huyện Bình Giang.Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn phấn đấu kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 3, duy trì đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2 Theo Thông tư 13/2020/TT-BGD ĐT; được kiểm tra và đạt (năm 2021).

***2.3. Mục tiêu dài hạn***

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong tốp tốp đầu huyện Bình Giang; xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.

Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Tỉnh ( hoặc Bộ) và hình thức khen thưởng cao.

- Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 ( năm 2029).

- Tham mưu xây mới 3 phòng học, tu sửa nhà đa năng, bể bơi, nâng cấp phòng Tin học, Ngoại ngữ.

**3. Chỉ tiêu cụ thể.**

**3.1. Nâng cao chất lượng quản trị nhân sự nhà trường**

***3.1.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ***

-100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên có bản lĩnh chính trị kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức nhà giáo trong sáng lối sống giản dị hòa đồng thân thiện.

- 100% Cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn ( Đại học).

- 100% Giáo viên đạt kết quả BDTX hàng năm từ loại khá trở lên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp khá tốt trở lên.

- 100% Cán bộ giáo viên đạt trình độ tin học cơ bản và ngoại ngữ theo chuẩn quy định. Thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục trong điều kiện hội nhập quốc tế.

- 80% được công nhận GV dạy giỏi cấp trường, trong đó có 20% trở lên đã và đang được công nhận dạy giỏi cấp huyện.

- 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

***3.1.2. Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức trong nhà trường***

- Phân công nhiệm vụ cho CB,GV,NV khoa học, hợp lí trên nguyên tắc phát huy dân chủ trường học.

- Phát huy tốt vai trò trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể (Chi bộ, Công đoàn, TTND, Đội TNTPHCM,…) trong nhà trường theo phương châm: tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

***3.1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý***

- Tổ chức và thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác QL.

- 100% CBQL, giáo viên có máy vi tính, sử dụng thành thạo

-100% các lớp học và phòng học bộ môn được trang bị thiết bị dạy học hiện đại ( tivi thông minh).

- Nâng cấp máy tính phòng tin học: 16 máy tính.

- 80% số tiết dạy của mỗi giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin.

**3.2. Chất lượng giáo dục:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Duy trì kết quả trở lên hàng năm** |
|  | Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 | 100% |
|  | Học sinh học 2 buổi/ ngày | 100% |
|  | Học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 99,6% |
|  | Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học | 100% |
|  | HS lớp 3,4,5 được học Ngoại ngữ 4 tiết/ tuần | 100% |
|  | HS được tổ chức ăn bán trú | 36% |
|  | HS lớp 3,4,5 được học Tin học | 100% |
|  | HS hoàn thành Môn Toán | 99,6% |
|  | HS hoàn thành Môn Tiếng Việt | 99,6% |
|  | HS đạt về Phẩm chất | 100% |
|  | HS đạt về Năng lực | 99,6% |
|  | HS lớp 3,4,5 được giáo dục bơi | 100% |
|  | HS lớp 3,4,5 biết bơi trong nhà trường | 55% |

- Tham gia tích cực các hội thi, sân chơi trí tuệ các cấp và có đạt giải.

**3.3.Công tác PCGD**

Đảm bảo chất lượng phổ cập mức độ 2 vững chắc.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1; Hiệu suất đào tạo đạt 100%; Tỷ lệ đúng độ tuổi đạt 100%; trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%.

- Tû lÖ GV ®ñ vµ v­ît 1,5 GV/líp.

**3.4. Cơ sở vật chất.**

- Đủ phòng học, phòng chức năng theo Thông tư 13/2020/TT-BDG ĐT

          - Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

          - Các phòng Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, phòng đa chức năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

          - Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”.

          - Xây dựng CSVC theo mô hình trường học hiện đại.

**IV. Các nhóm giải pháp chiến lược**

Các giải pháp kế hoạch chiến lược giáo dục của nhà trường trong giai đọan 2020-2025 đảm bảo các định hướng sau:

Phát huy tốt các yếu tố nội lực (bên trong) và tranh thủ tối đa các yếu tố bên ngoài để tạo động lực phát triển, đồng thời đảm bảo tính toàn diện và đột phá để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra.

Xác định ưu tiên cho mỗi giai đọan (mỗi năm của 5 năm).

**1.Nhóm giải pháp Đổi mới quản lý giáo dục**

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền về việc đầu tư về đội ngũ và cơ sở vật chất đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 đồng thời tạo tiền đề xây dựng thành công trường trọng điểm chất lượng cao ( tầm nhìn đến 2030).

- Thực hiện tốt việc phân công quản lý trong các thành viên quản lý, tổ trưởng, bộ phận …. nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng thành viên.

- Phát huy tốt vai trò của chức năng Hội đồng trường trong quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy tinh gọn, sử dụng hết năng suất lao động, khả năng tiềm ẩn của mỗi thành viên trong nhà trường.

***-*** Đẩy mạnh công tác quản lí từ nhận thức vấn đề - xây dựng kế họach - tổ chức thực hiện - kiểm tra và đánh giá rút kinh nghiệm.

- Sẵn sàng có những dự đoán và đón đầu các công việc để có những giải pháp kịp thời, phù hợp với đặc điểm địa phương, nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch khoa học- hợp lý, làm việc khách quan, công tâm, tất cả vì tập thể và vì học sinh.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách phục vụ cho công tác dạy học nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

***-*** Thường xuyên đổi mới công tác thi đua-khen thưởng; Có cơ chế khen thưởng rõ ràng, phù hợp, nhằm khích lệ, động viên kịp thời, đúng đối tượng cá nhân- tập thể có thành tích cao trong dạy học.

**2. Nhóm giải pháp Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, có phẩm chất đạo đức; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp nhau cùng tiến bộ.

- Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức và tư tưởng chính trị cho đội ngũ: Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo gắn cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng tự học và sáng tạo; cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” góp phần xây dựng khối đoàn kết, đồng thuận cao trong nhà trường.Thực hiện tốt các chuẩn quy định trong chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, chuẩn hiệu trưởng.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

- Coi trọng việc thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ: Tự giác, tự bồi dưỡng và tham gia học các lớp Tin học, Tiếng Anh, các lớp tập huấn về đổi mới chương trình GDPT năm học 2018 của Bộ Giáo dục-Đào tạo.

- Đánh giá giáo viên theo chuẩn một cách khách quan để bố trí đúng người, đúng việc nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ.

- Phát huy tính tự chủ, sáng tạo của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng nhằm thực hiện nhiệm vụ các năm học có hiệu quả.

-Thường xuyên kiểm tra nội bộ các hoạt động để đánh giá, chấn chỉnh kịp thời và có những biện pháp mới phù hợp, đạt kết quả tốt.

**3. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.**

         - Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động GD.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đổi mới nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và tự học hiệu quả của học sinh.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động các Câu lạc bộ, ngoài giờ lên lớp. Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học,; cần tăng cường việc *đổi mới hoạt động của giáo viên:*

**+Dạy để làm thay đổi người học: C**huyển từ việc dạy học tập trung vào nội dung sang dạy học tập trung vào hình thành các năng lực cho học sinh.

**+Dạy ít, học nhiều: N**uôi dưỡng sự tò mò và khát khao, nuôi dưỡng lòng yêu thích học tập suốt đời.

**+Về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và bồi dưỡng: T**ăng cường và nâng cao bài giảng điện tử; tăng cường khai thác internet trong dạy học; giáo viên được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, của đội ngũ giáo viên hướng dẫn và khả năng thực tế của nhà trường.

**- Đổi mới hoạt động dự giờ của giáo viên: D**ự giờ không chỉ dừng lại ở việc kiểm tra, đánh giá giờ dạy của giáo viên mà phải chú trọng đến việc *tư vấn và thúc đẩy* việc phát triển chuyên môn.

**- Đổi mới phương pháp dạy học:**

***+ Về sử dụng phương pháp sư phạm:*** Giáo viên phải có chiến lược để tổ chức quản lý các hoạt động dạy học: cần thay đổi cách dạy, chuyển từ việc truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh; giáo viên cần quan tâm tới nhu cầu học tập và cách học của học sinh.

***+ Về trải nghiệm học tập: G***iáo viên cần phát huy khả năng tự kiểm soát đối với quá trình học tập của học sinh; khuyến khích học sinh lên các kế hoạch tự trải nghiệm để tìm tòi, khám phá, rút kinh nghiệm.

***+ Về môi trường học tập:***Để tạo dựng một môi trường an toàn về mặt tình cảm, giáo viên cầncởi mở và chấp nhận các nhu cầu khác nhau cũng như những đặc điểm khác nhau của học sinh; nuôi dưỡng và khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm; có sự tương tác mang tính tôn trọng giữa giáo viên và học sinh. *Để tạo ra môi trường học tập tích cực,* giáo viên cầnđề ra các quy định của lớp học và đưa ra các kỳ vọng, mong đợi; khi tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm cần có đủ thời gian để học sinh trả lời hay làm rõ những băn khoăn của mình; tôn trọng trật tự, quy trình; luôn khen ngợi, động viên những nỗ lực của học sinh.

***+ Về nội dung học tập:N***ội dung học tập có thể lôi cuốn học sinh khi*:* giáo viên dùng các ví dụ thực tế trong cuộc sống để giúp học sinh có thể nhận biết giá trị và tính ứng dụng của nó. Qua đó học sinh có thể kết nối với kinh nghiệm, kích thích tính tò mò và làm cho học sinh muốn tìm tòi thêm; biến những chuyện xảy ra trong nhà trường, trong xã hội thành những nội dung có thể giảng trên lớp; tạo điều kiện để học sinh kết nối việc học ở trường với thế giới bên ngoài.

***+ Về đánh giá học sinh:*** Đảm bảo trung thực, khách quan; cần giúp học sinh biết điểm mạnh, điểm yếu của mỗi cá nhân để tiến bộ; giúp HS tái định hướng hoạt động học tập.

**4. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường tiểu học chất lượng cao, đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi. Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học bộ môn, nhà đa năng, phòng tin học để triển khai có hiệu quả việc giảng dạy các môn tự chọn, năng khiếu. Góp phần giáo dục nhân cách cho học sinh phát triển toàn diện.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên ngoài có sân tập thể dục thể thao, sân chơi, trồng nhiều cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Nhu cầu về cơ sở vật chất giai đoạn 2021 đến 2025:

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hạng mục đầu tư** | **Năm** | **Dự toán** |
| **Nhà vệ sinh GV** | 2020-2021 | 500 |
| **Cải tạo, sửa chữa khối nhà lớp học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ ( sân chơi)** | 2020-2021 | 700 |
| Sửa nhà đa năng |  | 700 |
| **Tổng cộng** | | **1.900** |

***-*** Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2020 đến 2025

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Thành tiền** |
| Thiết bị dạy học tối thiểu | Bộ | 26 | 130 |
| Thiết bị dùng chung |  |  |  |
| Ti vi | **cái** | 15 | 165 |
| Máy tính | Bộ | 16 | 160 |
| Thiết bị âm thanh | Bộ | 1 | 20 |
| Thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật | Bộ | 18 | 130 |
| Phòng học ngoại ngữ (LAB) | Bộ | 1 | 200 |
| Trang thiết bị phòng thư viện | Bộ | 5 | 50 |
| Trang thiết bị Giáo dục thể chất | Bộ | 5 | 75 |
| **Tổng cộng** | | | **930** |

**5. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính – Các chế độ, chính sách**

Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội lớp học, Quỹ khuyến học.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức……..

*Giải pháp thực hiện*

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định (quý, 6 tháng, 1 năm) vào Hội nghị cán bộ công chức, sơ kết, tổng kết năm học.

- Thực hiện tốt các chế độ cho giáo viên như: nâng lương, thanh toán tiền lương, thanh toán chi khác, kê thay.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân… hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

- Tạo quỹ khen thưởng để động viên khen thưởng cho giáo viên và học sinh đạt thành tích, tiết kiệm kinh phí trích lập quỹ ổn định tăng thu nhập cho giáo viên hằng năm.

**5. Nhóm giải pháp Phát triển và quảng bá thương hiệu**

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách báo, tạp chí...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đỗi với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

**V. Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược, theo dõi, kiểm tra đánh giá**

**1.Phổ biến kế hoạch chiến lược**

          Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2020- 2025 và tầm nhìn đến 2030.

          Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

**2. Tổ chức điều hành**

          Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

**3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.**

          Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2021: Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp.

          Giai đoạn 2: Từ năm 2021 - 2023: Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh cuả nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của huyện, chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội, duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3.

          Giai đoạn 3: Từ năm 2023 - 2025: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”; hoàn thành kiểm tra công nhận lại chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3.

**4. Đối với Hiệu trưởng.**

Xây dựng kế hoạch chiến lược của nhà trường theo lội trình chung và theo từng giai đoạn.

          Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch chiến lược của nhà trường.

          Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

          Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

**5. Đối với Phó hiệu trưởng.**

          Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

**6. Đối với các tổ chức đoàn thể.**

          Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường

**7. Đối với tổ trưởng chuyên môn.**

          Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**8. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

          Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**9. Đối  học sinh và cha mẹ học sinh.**

          Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhịêm và tổ chức Liên đội TNTP HCM nhà trường.

          Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

          Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

          Trên đây là kế hoạch Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Nhân Quyền giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030, kế hoạch này được phổ biến đến cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường; được báo cáo về Phòng GD-ĐT và UBND xã Nhân Quyền. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc hoặc điều chỉnh phản ảnh kịp thời về Ban giám hiệu để giải quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - PGD-ĐT ( để báo cáo);  - UBND xã ( để báo cáo);  - BGH, CB, GV, NV (để triển khai, t/h);  - Website trường;  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Đỗ Thị Hạnh** |

UBND XÃ XÁC NHẬN PHÒNG GD&ĐT PHÊ DUYỆT